

THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG PHIẾU HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Phạm Hoàng Minh, Nguyễn Thị Thu Hồng
Trường Hữu Nghị T78

Tóm tắt: Trong bối cảnh nhu cầu học tiếng Việt của người nước ngoài ngày càng mở rộng sang lĩnh vực tiếp nhận tri thức qua văn bản thông tin, việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với phương pháp giảng dạy. Bài viết tập trung nghiên cứu việc thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho người nước ngoài. Trên cơ sở phân tích yêu cầu của ngữ liệu và đặc điểm người học, tác giả đề xuất hệ thống tiêu chí xây dựng phiếu học tập, quy trình thiết kế cũng như cách thức sử dụng phiếu trong tổ chức hoạt động đọc hiểu trên lớp. Kết quả nghiên cứu cho thấy phiếu học tập đóng vai trò như một “giàn giáo” hiệu quả, góp phần định hướng hoạt động tư duy, tăng cường tính chủ động và nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản thông tin cho người học tiếng Việt như một ngoại ngữ.

Từ khóa: Phiếu học tập, đọc hiểu, văn bản thông tin, tiếng Việt cho người nước ngoài.

DESIGNING AND USING WORKSHEETS IN TEACHING READING COMPREHENSION OF INFORMATIONAL TEXTS TO FOREIGNERS

Abstract: In the context of the growing demand for Vietnamese language learning among foreigners, particularly in the area of acquiring knowledge through informational texts, developing reading comprehension skills places new demands on teaching methods. This article focuses on the design and use of worksheets in teaching reading comprehension of informational texts to foreigners. Based on an analysis of the requirements of the linguistic data and the characteristics of the learners, the author proposes a system of criteria for constructing worksheets, a design process, and methods for using worksheets in classroom reading comprehension activities. The research results show that worksheets act as an effective "scaffolding," contributing to guiding thinking, enhancing proactiveness, and improving the ability to understand informational texts for learners of Vietnamese as a foreign language.

Keywords: Worksheets, reading comprehension, informational texts, Vietnamese for foreigners.

Nhận bài: 24/11/2025

Phản biện: 21/12/2025

Duyệt đăng: 26/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, nhu cầu học tiếng Việt của người nước ngoài không chỉ dừng lại ở giao tiếp cơ bản mà còn mở rộng sang việc tiếp cận các nguồn tri thức thực tiễn qua hệ thống văn bản thông tin. Tuy nhiên, văn bản thông tin thường chứa đựng lượng thuật ngữ chuyên ngành lớn, cấu trúc logic chặt chẽ và hàm lượng thông tin cao, gây không ít khó khăn cho người học trong việc đọc hiểu văn bản. Việc thiết kế và sử dụng phiếu học tập được xem là một giải pháp sư phạm tối ưu, không chỉ giúp hệ thống hóa kiến thức, định hướng hoạt động tư duy mà còn tăng cường tính tương tác và tự chủ cho người học. Chính vì vậy, tác giả tiến hành nghiên cứu đề tài: “Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho người nước ngoài” nhằm góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả kỹ năng đọc hiểu văn bản và đáp ứng nhu cầu sử dụng ngôn ngữ trong đời sống thực tế của người nước ngoài.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Yêu cầu chung của ngữ liệu trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

Trong quá trình dạy học đọc hiểu văn bản thông tin (VBTT) cho người nước ngoài, giáo viên (GV)

cần chú ý tới việc chọn lựa những VBTT mang tính ứng dụng cao, bởi mục tiêu được đặt lên hàng đầu của bất kỳ người học ngoại ngữ nào là sử dụng thành thạo được ngôn ngữ đó trong cả cuộc sống lẫn công việc. So với việc chọn lựa VBTT trong dạy học cho người Việt, việc lựa chọn VBTT trong dạy học tiếng Việt như một ngoại ngữ yêu cầu tính chuẩn mực gắt gao hơn và tính ứng dụng vào đời sống cao hơn. Để chọn lựa được những VBTT tốt phục vụ cho việc dạy học đọc hiểu tiếng Việt cho người nước ngoài, tác giả tiến hành xây dựng một số yêu cầu như sau:

Tính xác thực của nội dung: VBTT được sử dụng phải bảo đảm tính chính xác và chi tiết; phải được trích nguồn rõ ràng, cụ thể đến số trang. Văn bản được trích từ sách, báo chí, trang web,... có uy tín, đã được thẩm định và xác thực về mặt nội dung. Nội dung của VBTT cần tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với thuần phong mỹ tục, không liên quan đến các vấn đề chính trị nhạy cảm hay các vấn đề gây tranh cãi trong xã hội. Từ vựng và ngữ pháp trong văn bản cần tuyệt đối chính xác và chuẩn mực.

Tính chính xác của từ vựng và ngữ pháp: VBTT phải phù hợp với khung năng lực ở từng

mức độ từ cấp độ từ vựng tới ngữ pháp. Từ vựng và ngữ pháp mới phải được chú thích rõ ràng, khoa học, dễ hiểu.

Sự tuân thủ của thể loại: VBTT bao gồm rất nhiều loại như: bản tin, quảng cáo, tiểu sử, thư từ, khoa học, hành chính,... Mỗi loại văn bản đều có những tiêu chuẩn riêng. Các văn bản cần phải đảm bảo được những chuẩn mực đặc thù đó.

+ Ví dụ 1: Với VBTT là bản tin, văn bản đó cần tuân thủ những tiêu chuẩn sau:

Đầu đề: Phải ngắn gọn và cung cấp cho người đọc lượng thông tin quan trọng nhất (trừ tin văn không có đầu đề).

Nội dung: Cung cấp một cách chính xác về thời gian, địa điểm, diễn biến và kết quả của các sự kiện, hiện tượng đã xảy ra trong tự nhiên và đời sống xã hội. Trong một bản tin, sự kiện quan trọng nhất phải được nêu lên đầu tiên, sau đó mới nêu các sự kiện thứ yếu (nếu có).

Người viết có thể thuyết minh thêm (nếu cần), nhưng nhìn chung bản tin thường nêu các sự kiện một cách khách quan, không có kết luận.

+ Ví dụ 2: Với VBTT là tiểu sử tóm tắt, văn bản đó cần tuân thủ những tiêu chuẩn sau:

Những nét chính về thân thế: các tên gọi, ngày sinh, quê quán, gia đình,...

Những sự kiện quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp.

Đánh giá chung: năng lực đặc biệt, những danh hiệu, thành tích đã đạt được,...

Tâm tiếp nhận của người học: VBTT phải phù hợp với khung năng lực ở từng mức độ từ cấp độ từ vựng tới ngữ pháp. Từ vựng và ngữ pháp mới phải được chú thích rõ ràng, khoa học, dễ hiểu. Dung lượng văn bản cần phù hợp với từng cấp độ đọc hiểu. Đối với trình độ trung cấp (B), các VBTT khoảng từ 200 đến 300 từ.

Tính thực tế và hấp dẫn của ngữ liệu: VBTT dành cho người nước ngoài cần tối ưu hoá tính thực tế, giúp người học có trải nghiệm đọc văn bản như trong cuộc sống hàng ngày, vì thế các văn bản phải gần gũi và phổ biến. Ngoài ra, các văn bản cần có chủ đề và hình thức hấp dẫn người đọc như sử dụng tranh, ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... nhằm kích thích trí tò mò, sự hứng thú đối với người học và tạo động lực cho họ trong quá trình tiếp nhận.

2.2. Yêu cầu của phiếu học tập trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

Từ thực tế dạy đọc hiểu VBTT cho người nước ngoài, tác giả nhận thấy hiệu quả rõ ràng của việc sử dụng phiếu học tập so với việc cho người học làm bài tập thông thường. Phiếu học tập đọc hiểu

VBTT cho người nước ngoài có một số đặc điểm cần chú ý như sau:

Thứ nhất phần giải nghĩa từ vựng mới: Một trong những khó khăn lớn nhất của người học ngoại ngữ là không có đủ vốn từ để hiểu văn bản. Trong quá trình đọc, người học vừa phải đoán những nét nghĩa của từ mới, vừa phải dựa vào bộ phận chú thích. Giải nghĩa từ mới trong dạy học tiếng Việt như một ngoại ngữ phức tạp và gặp nhiều khó khăn. Vốn từ vựng hữu hạn của người học là một rào cản lớn đối với người chú giải. Không dễ để có thể giải nghĩa một từ vựng tiếng Việt bằng một từ khác đồng nghĩa nhưng đơn giản hơn, dễ hiểu hơn. Đặc biệt, từ vựng tiếng Việt còn có nhiều hiện tượng đồng âm. Vì thế, giải nghĩa từ mới tiếng Việt là một việc làm tưởng dễ mà kì thực rất gian nan. Ngoài cách dùng từ đồng nghĩa, người biên soạn có thể sử dụng hình ảnh, tranh vẽ nhằm minh hoạ và giải nghĩa cho những từ khó.

Thứ hai về bố cục trình bày: Học ngoại ngữ, nhất là với một ngôn ngữ khó như tiếng Việt, là một thử thách lớn đối với người nước ngoài. Vì thế, phiếu học tập cần phải đạt yêu cầu vừa đầy đủ, chính xác về nội dung, vừa khoa học, hấp dẫn về hình thức trình bày. Một phiếu học tập dễ hiểu, đa dạng nhiệm vụ, bố cục và hình thức mạch lạc, hấp dẫn chắc chắn sẽ tạo được hứng thú và động lực cho người học hơn làm các bài tập thông thường.

Thứ ba về sự khác biệt trong tư duy và khả năng nhận thức: Khác với đối tượng HS phổ thông được phân theo từng cấp, từng lớp đồng đều; đối tượng học tiếng Việt như một ngoại ngữ rất đa dạng về lứa tuổi, tư duy, quan niệm về văn hoá, chính trị, tôn giáo, lối sống, nghề nghiệp,... Đặc biệt, mỗi ngành nghề lại đòi hỏi những hiểu biết về từ vựng, ngữ pháp và khả năng thực hành tiếng đặc thù. Độ tuổi của người học cũng đa dạng, trải dài từ trẻ em cho tới trung niên. Điều đó cho thấy việc chọn lựa VBTT và xây dựng phiếu học tập phải tuyệt đối chuẩn mực và chi tiết, phù hợp cho nhiều đối tượng, hoàn cảnh khác nhau.

Một số yêu cầu trong việc xây dựng phiếu học tập trong dạy học đọc hiểu VBTT như sau:

Tính hệ thống: Hệ thống từ vựng và ngữ pháp trong phiếu học tập phải phù hợp với trình độ của người học, có độ khó tăng dần theo từng cấp độ và nằm trong phạm vi chủ đề của bài học. Tuyệt đối không nhầm lẫn trong việc sử dụng từ vựng và ngữ pháp trong phiếu. Hệ thống phiếu học tập trong một bài học và giữa các bài học phải có trình tự logic và liên quan chặt chẽ với nhau nhằm đảm bảo mạch liên kết tư duy của người học.

Hệ thống câu hỏi, nhiệm vụ phải tuân thủ các nguyên tắc về tiếp nhận theo đúng trình tự. Ví dụ như tuân thủ trình tự theo thang Revised Bloom (1990): Nhớ - Hiểu - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo.

Tính đa dạng: Lợi thế của phiếu học tập so với sử dụng bài tập, câu hỏi, nhiệm vụ đơn lẻ là có khả năng kết hợp một cách khoa học, chặt chẽ và đa dạng nhiều phương pháp, kỹ thuật, chiến thuật dạy học đọc hiểu văn bản khác nhau. Điều đó giúp quá trình thực hành đọc hiểu VBTT của người học trở nên hiệu quả hơn. Ví dụ, trong một phiếu học tập, người biên soạn có thể kết hợp đồng thời như sau (cần đảm bảo mục tiêu bài học):

Loại nhiệm vụ theo số lượng người học: cá nhân, nhóm, lớp,...

Loại câu hỏi: trắc nghiệm, điền khuyết, tự luận, nối, ...

Loại kỹ thuật: trò chơi, đàm thoại, KWL, 321, ...

Loại phương pháp: đóng vai, dự án, chủ đề, ...

Tính hấp dẫn: Phiếu học tập cần sinh động, dễ hiểu, trình bày khoa học, hấp dẫn, kết hợp nhiều phương thức nhằm tăng sự hứng thú của người học. Ngoài kênh biểu đạt chữ, phiếu học tập có thể kết hợp thêm kênh hình ảnh, âm thanh, sơ đồ, bảng biểu, ... để làm tăng sự hiệu quả của phiếu. Từ đó, tác giả cho rằng cấu trúc phiếu học tập đọc hiểu VBTT phải bao gồm được những nội dung sau:



2.3. Quy trình xây dựng phiếu học tập trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

Mỗi một tác giả nghiên cứu về phiếu học tập lại có một quan điểm riêng trong việc xây dựng quá trình tạo lập một phiếu học tập đọc hiểu văn bản hoàn chỉnh, trong khuôn khổ nghiên cứu này, tôi xây dựng một quy trình tạo lập 1 phiếu học tập như sau:

Bước 1: Xác định vị trí của phiếu học tập trong tiến trình dạy học

Bước 2: Xác định mục tiêu

Bước 3: Lựa chọn và biên soạn VBTT, chú thích từ vựng, ngữ pháp và các thông tin liên quan

Bước 4: Xác định phương pháp, chiến thuật, kỹ thuật sẽ sử dụng trong phiếu học tập

Bước 5: Thiết kế và hoàn thành phiếu

Bước 6: Xây dựng đáp án và biểu điểm

Trong đó, một số phiếu học tập bao gồm những phần nội dung như sau:

Phần mở đầu:

- Tên phiếu học tập
- Chủ đề bài học
- Họ và tên người học
- Mục tiêu bài học (nếu có)

Phần nội dung chính:

- Tri thức đọc hiểu/hiểu bài
- Chú thích từ vựng, ngữ pháp, thông tin liên quan
- Nhiệm vụ học tập (Bài tập, câu hỏi,...)

Phần đánh giá:

- Đánh giá của người dạy
- Tự đánh giá của người học

Ở nội dung này, tác giả tiến hành thiết kế một số mẫu phiếu học tập đọc hiểu VBTT tự do, không thuộc một bài học nào của chương trình như một nguồn để GV dạy có thể tham khảo. Theo quan điểm của tác giả, phiếu học tập phải giúp người học nhận diện được đặc trưng của từng loại VBTT khác nhau bên cạnh mục tiêu về năng lực đọc hiểu khác. Ví dụ:



2.4. Sử dụng phiếu học tập trong tổ chức các hoạt động đọc hiểu văn bản thông tin

Phiếu học tập là một công cụ hữu ích trong quá trình dạy học, đặc biệt là trong dạy học thực hành tiếng Việt. Với những nội dung đề xuất ở trên, tác giả tin rằng phiếu học tập có thể phát huy hiệu quả ở mọi quá trình dạy học đọc hiểu VBTT, tuy nhiên có thể thấy nó được sử dụng tối ưu nhất trong quá trình luyện tập của người học.

Đối với quá trình tổ chức các hoạt động đọc hiểu VBTT ở trên lớp, phiếu học tập được sử dụng như một phương tiện dạy học với các bước như sau:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV giới thiệu cụ thể nội dung nhiệm vụ để tất cả người học đều hiểu rõ điều cần thực hiện với phiếu học tập

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS: Thực hiện trực tiếp nhiệm vụ trên phiếu học tập theo yêu cầu cụ thể trong phiếu, sử dụng tất cả những ngữ liệu mà phiếu học tập cho phép (văn bản, văn bản đa phương tiện, đồ dùng học tập, ...). Người học có thể hoàn thành phiếu dưới nhiều hình thức khác nhau như làm cá nhân, làm theo nhóm, ...

GV: Theo dõi, hỗ trợ người học trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dự kiến những khó khăn mà người học có thể gặp phải để kịp thời hỗ trợ, dự kiến mức độ hoàn thành phiếu học tập của người học.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận (Nghiệm thu phiếu học tập)

GV: Tổ chức hình thức trình bày sản phẩm của người học (kết quả làm phiếu học tập).

HS: Trình bày kết quả phiếu học tập sau khi hoàn thành, báo cáo kết quả phiếu bằng lời hoặc nộp lại sản phẩm cho GV, ...

Bước 4: Kết luận, nhận định

Phân tích cụ thể về phiếu học tập mà người học phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của người học trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để người học ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà người học phải thực hiện tiếp theo.

III. KẾT LUẬN

Việc thiết kế và sử dụng phiếu học tập cho người nước ngoài học tiếng Việt cần được thực hiện một cách hệ thống và khoa học. Về quy trình, GV cần đi từ việc xác định mục tiêu văn bản đến việc “trực quan hóa” các câu hỏi thành hệ thống bài tập thực hành. Về yêu cầu, phiếu học tập phải đảm bảo tính tối giản về ngôn ngữ, ưu tiên sơ đồ hình ảnh và có sự giao thoa văn hóa hai nước. Về sử dụng, phiếu học tập cần được vận dụng linh hoạt hỗ trợ người học tự học, từ khâu nhận diện hình thức đến khâu vận dụng thông tin bài đọc vào thực tiễn. Đây chính là giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho đối tượng người nước ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Hoàng Chi (2018), “*Phát triển năng lực đọc hiểu tiếng Việt cho người nước ngoài theo hướng tiếp cận tri nhận*”, Luận án tiến sĩ Ngôn ngữ học Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Yến (2018), “*Hệ thống bài tập phát triển năng lực sử dụng từ ngữ tiếng Việt cho học viên quân sự Lào*”, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phùng Thị Vân Anh (2021), “*Một số vấn đề về dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh trung học phổ thông*”, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam (44), tr. 27 – 32.
- Trương Thị Hồng, Nguyễn Thị Như Diệp, Lương An Vinh, Đinh Điền (2017), “*Áp dụng độ khó của văn bản trong việc xây dựng ngữ liệu giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài*”, NXB ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh.